

Môi trường tín nhiệm

Chính sách hỗ trợ của chính phủ và điều kiện kinh doanh cải thiện sẽ tạo môi trường tín nhiệm ổn định trong năm 2025

Chúng tôi kỳ vọng điều kiện tín nhiệm của Việt Nam năm 2025 sẽ ổn định sau khi cải thiện đáng kể trong năm 2024. Các chính sách hỗ trợ nhằm đạt được mục tiêu theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 sẽ cải thiện môi trường kinh doanh trong nước. Tỷ lệ chậm trả trái phiếu doanh nghiệp sẽ tiếp tục giảm khi dòng tiền doanh nghiệp tốt lên giúp tăng khả năng thanh toán nợ và niềm tin thị trường mạnh mẽ hơn giúp các nhà phát hành dễ dàng tái cấp vốn. Tuy nhiên doanh nghiệp vẫn có tỷ lệ vay nợ ở mức cao và cần nhiều thời gian phục hồi dòng tiền qua đó lành mạnh hóa các chỉ tiêu đòn bẩy.

Tập trung chính sách và các biện pháp hỗ trợ nền kinh tế sẽ thúc đẩy hoạt động kinh doanh và tiêu dùng trong nước. Chi tiêu công, FDI và xuất khẩu là chìa khóa để duy trì triển vọng kinh tế mạnh mẽ của Việt Nam và đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP 7,0-7,5% vào năm 2025. Tuy vậy với dự trữ ngoại hối cuối năm 2024 ở mức thấp nhất trong 5 năm qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ít dư địa để quản lý biến động tỷ giá. Nếu dòng tiền ngoại tệ bị rút ra tăng lên và làm VND mất giá hơn nữa, chúng tôi cho rằng lãi suất sẽ tăng và ảnh hưởng tới tăng trưởng của các doanh nghiệp trong nước.

Điều kiện kinh doanh sẽ cải thiện dần, được hỗ trợ bởi chi tiêu công nhiều hơn và tâm lý thị trường bất động sản phục hồi. Tăng đầu tư vào cơ sở hạ tầng công cộng sẽ thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhóm ngành xây dựng, vật liệu và vận tải. Các chính sách mới giải quyết các rào cản pháp lý và hoàn thiện quy hoạch đất đai sẽ thúc đẩy phát triển dự án bất động sản mới và tăng cường niềm tin của người mua nhà. Chúng tôi cũng kỳ vọng doanh số bán lẻ năm 2025 tăng 10-12% so với 2024 khi lương công chức tăng và thu nhập của hộ gia đình phục hồi. Niềm tin kinh doanh và tiêu dùng cải thiện sẽ thúc đẩy nhu cầu vay vốn. Yếu tố bất định chính trong kịch bản cơ sở của chúng tôi là định hướng chính sách của Hoa Kỳ dưới chính quyền mới của tổng thống Trump có thể tác động tiêu cực tới các quốc gia xuất khẩu trong đó có Việt Nam.

Điều kiện huy động vốn sẽ vẫn ổn định trong năm 2025. Các ngân hàng đang có nguồn vốn huy động và thanh khoản vững chắc để tăng cho vay mới các doanh nghiệp và cá nhân trong nước. Sau một loạt các cải cách quy định và triển khai luật chứng khoán mới, thị trường trái phiếu doanh nghiệp đang trở lại đúng hướng, được đánh dấu bằng giá trị phát hành mới tăng trưởng ổn định đối với cả phát hành ra công chúng và riêng lẻ. Chúng tôi kỳ vọng niềm tin của nhà đầu tư sẽ tiếp tục cải thiện nhờ quy định về phát hành trái phiếu chặt chẽ hơn và yêu cầu minh bạch thông tin cao hơn. Việc phát hành trái phiếu với mục đích trả nợ cũ sẽ ít gặp khó khăn hơn so với những năm trước, ngay cả khi mặt bằng lãi suất điều chỉnh tăng do cạnh tranh huy động tiền gửi của các ngân hàng.

Dòng tiền của doanh nghiệp sẽ tiếp tục phục hồi, nhưng đòn bẩy cao và thanh khoản yếu vẫn là những điểm yếu lớn trong khả năng trả nợ. Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao (EBITDA) trong 9 tháng đầu năm 2024 của các doanh nghiệp niêm yết tăng 2% so với cùng kỳ năm trước, cải thiện so với mức giảm 9% trong năm 2023. Chúng tôi kỳ vọng dòng tiền và lợi nhuận của doanh nghiệp sẽ tiếp tục tăng trưởng trong năm 2025. Tuy nhiên, các doanh nghiệp bất động sản, xây dựng và vật liệu xây dựng vẫn có đòn bẩy nợ vay cao. Nợ vay/EBITDA trung bình của các doanh nghiệp niêm yết thuộc các nhóm ngành này là gần 9 lần, cao hơn mức bình quân chung là 3.6 lần. Tình trạng phụ thuộc vào nợ ngắn hạn để đầu tư dài hạn đã dẫn đến vỡ nợ trái phiếu doanh nghiệp tăng mạnh trong năm 2022-2023. Khi thị trường tài chính cạn kiệt thanh khoản, doanh nghiệp không có dòng tiền từ hoạt động kinh doanh đã không thể tìm được nguồn vay tái cơ cấu để trả cho các trái phiếu đến hạn. Ngay cả khi có dòng tiền tốt lên, đòn bẩy sẽ vẫn cao vì doanh nghiệp thường vay thêm để khởi động lại các dự án mở rộng kinh doanh. Cho đến khi nào các doanh nghiệp cải thiện chính sách quản lý vay nợ, rủi ro thanh khoản sẽ vẫn là một rủi ro chính cần theo dõi. Trong các ngành có đòn bẩy cao đã đề cập, các công ty có tỉ lệ nợ ngắn hạn so với dòng tiền hoạt động (CFO) từ 7 đến 11 lần, so với mức bình quân chung chỉ có 3 lần.

Tỷ lệ trái phiếu chậm trả sẽ ổn định dần về mức bình thường mới trong năm 2025, phản ánh tình hình kinh tế vĩ mô và môi trường kinh doanh mạnh mẽ, khuôn khổ pháp lý và hạ tầng thị trường dần hoàn thiện để quản lý rủi ro vỡ nợ. Nền kinh tế vững mạnh sẽ giúp cải thiện dòng tiền, khả năng trả nợ, và nhu cầu tái cấp vốn. Các quy định chặt chẽ hơn về phát hành và đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp, việc minh bạch thông tin và sử dụng xếp hạng tín nhiệm để cảnh báo rủi ro đầu tư sẽ giúp làm cải thiện chiều sâu của thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển mới. Các đơn vị phát hành và nhà đầu tư sẽ tự tin hơn trong việc ứng dụng các công cụ tài chính mới để tái cấu trúc nợ và/hoặc tránh chậm trả trái phiếu.

LIÊN HỆ

Nguyễn Đình Duy, CFA
Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp
duy.nguyen@visrating.com

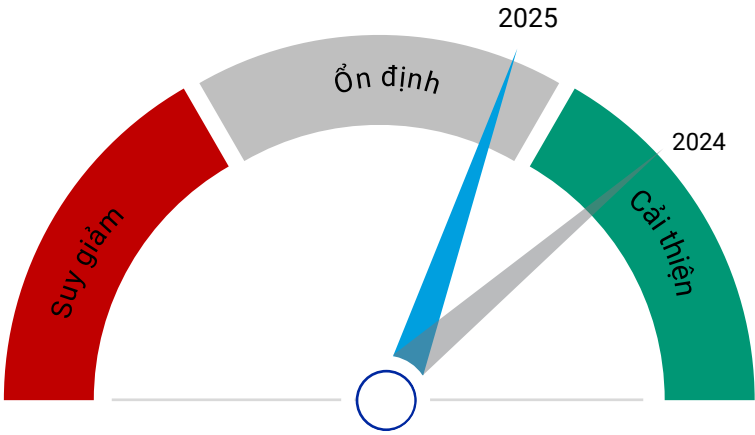
Nguyễn Lý Thanh Lương,
CFA, ACCA, FMVA
Trưởng nhóm phân tích
luong.nguyen@visrating.com

Simon Chen, CFA
Giám đốc Khối Xếp hạng Tín nhiệm và Nghiên cứu
simon.chen@visrating.com

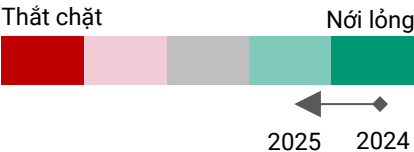


<https://visrating.com>

Hình 1: Triển vọng tín nhiệm 2025

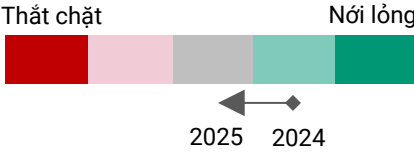


Chính sách của Chính phủ



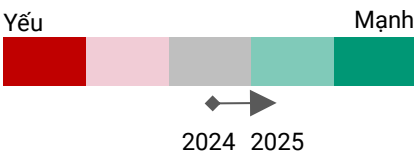
- » Duy trì chính sách thúc đẩy tăng trưởng thông qua động lực chính là đầu tư công.
- » Ngân hàng Nhà nước có ít dư địa hơn để đối phó với các yếu tố bất định vĩ mô.

Điều kiện huy động vốn



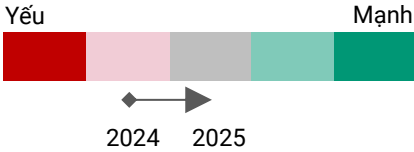
- » Thanh khoản ngành ngân hàng ổn định và sẵn sàng hỗ trợ cho vay.
- » Tâm lý thị trường trái phiếu doanh nghiệp được cải thiện.
- » Rủi ro biến động tỷ giá.
- » Lãi suất tăng từ từ.

Môi trường kinh doanh



- » Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng.
- » Các vấn đề pháp lý và quy hoạch sử dụng đất được giải quyết.
- » Tiêu dùng nội địa phục hồi.
- » Yếu tố bất định đối với thị trường xuất khẩu chính.

Sức khỏe tài chính

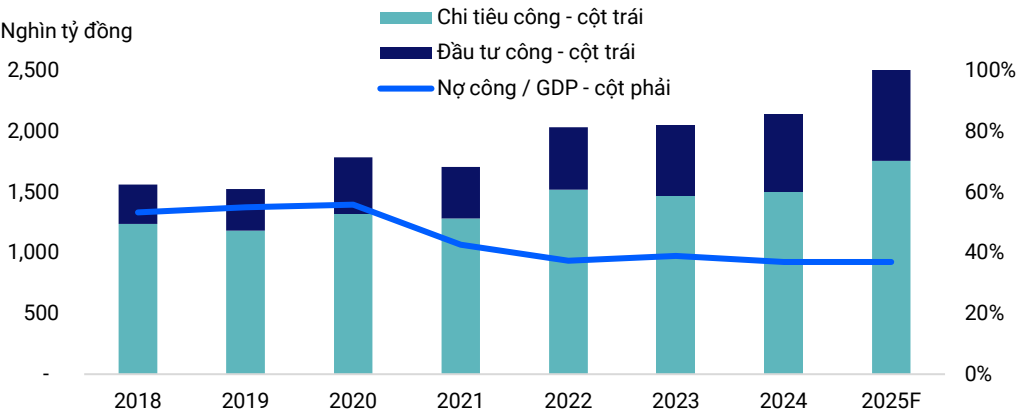


- » Dòng tiền kinh doanh cải thiện.
- » Các khoản đầu tư tài sản cố định (CAPEX) và nợ đến hạn đòi hỏi nhu cầu huy động vốn lớn.
- » Vẫn có sự mất cân đối giữa dòng tiền kinh doanh với các khoản nợ đến hạn.
- » Chậm trả trái phiếu và nợ vay quá hạn phát sinh mới sẽ giảm.

Nguồn: VIS Rating

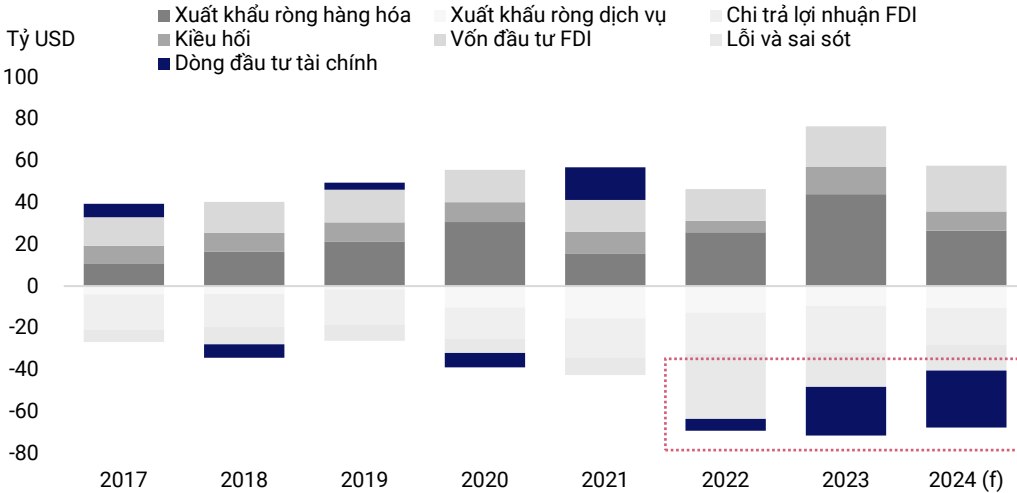
Tập trung chính sách và các biện pháp hỗ trợ nền kinh tế sẽ thúc đẩy hoạt động kinh doanh và tiêu dùng trong nước

Hình 2: Kế hoạch chi tiêu của chính phủ năm 2025 tăng 20,3% so với năm 2024



Nguồn: Tổng Cục thống kê (GSO), VIS Rating

Hình 4: Dòng đầu tư tài chính trong cán cân thanh toán tổng thể rút ròng nhiều hơn trong 2024



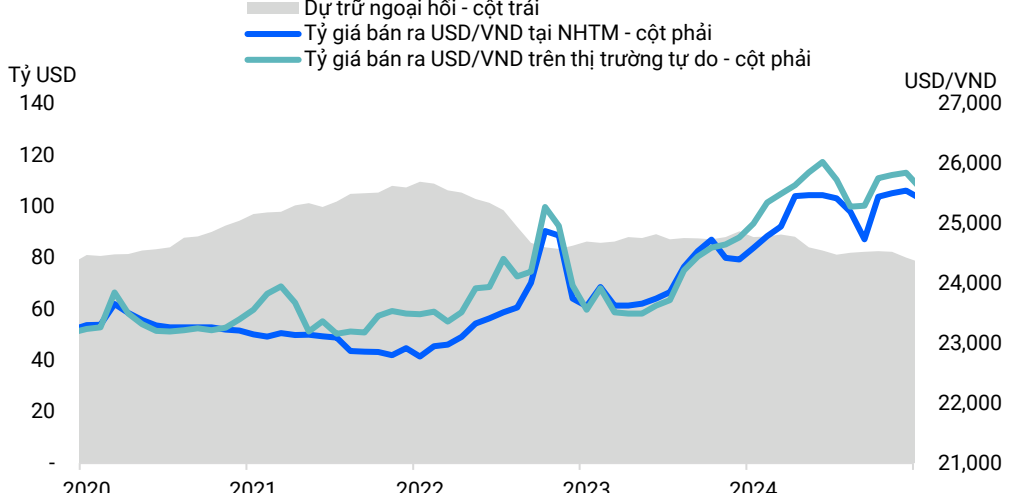
Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV), VIS Rating

Hình 3: Không có nhiều thay đổi lớn trong các chính sách hỗ trợ của chính phủ năm 2025

Những chính sách quan trọng của chính phủ		Định hướng
	Tập trung giải ngân cho các dự án hạ tầng	Tập trung hoàn thành các dự án 2024
	Nới lỏng chính sách tài khóa bằng cách miễn, giảm và gia hạn thuế, phí và tiền thuê đất.	Kéo dài các chính sách 2024 trong nửa đầu năm 2025
	Đẩy mạnh thực hiện các bộ Luật và Nghị định	Thực hiện các luật đã ban hành năm 2024
	Nới lỏng chính sách tiền tệ	Duy trì như năm 2024

Nguồn: VIS Rating

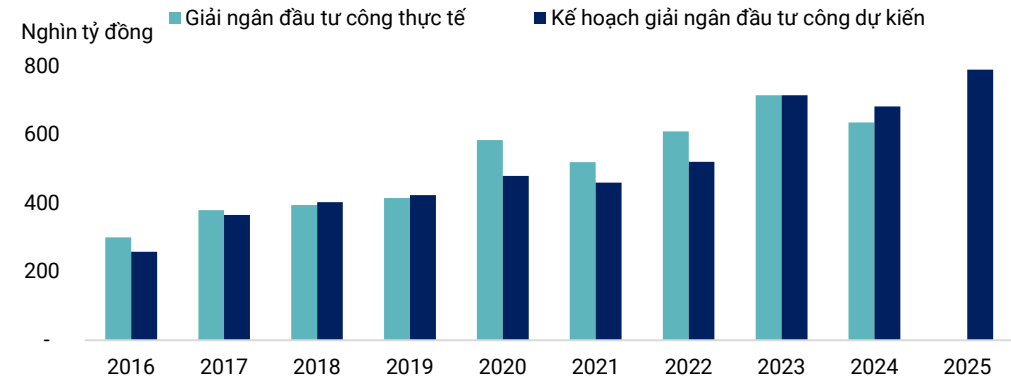
Hình 5: Dự trữ ngoại hối tiếp tục giảm trong năm 2024 và xuống mức thấp nhất trong 5 năm qua



Nguồn: SBV, VIS Rating

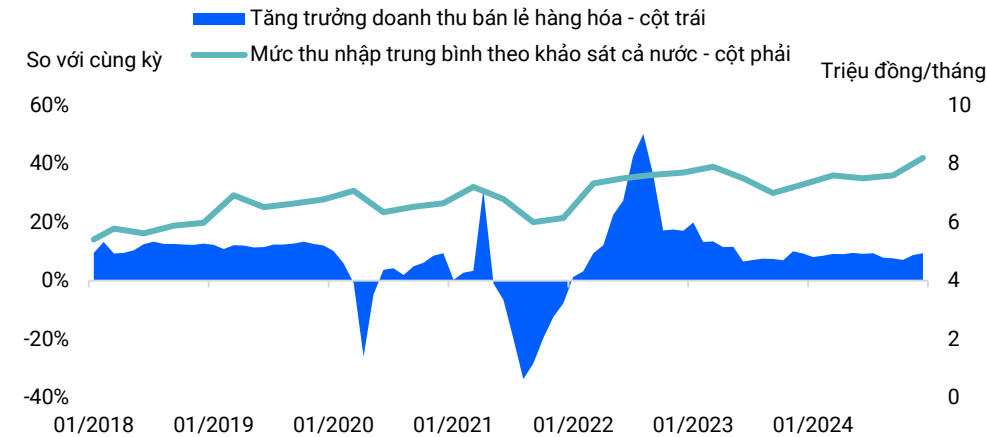
Điều kiện kinh doanh sẽ cải thiện dần, được hỗ trợ bởi chi tiêu công tăng và niềm tin trên thị trường bất động sản hồi phục

Hình 6: Giải ngân đầu tư công tiếp tục tăng trong năm 2025



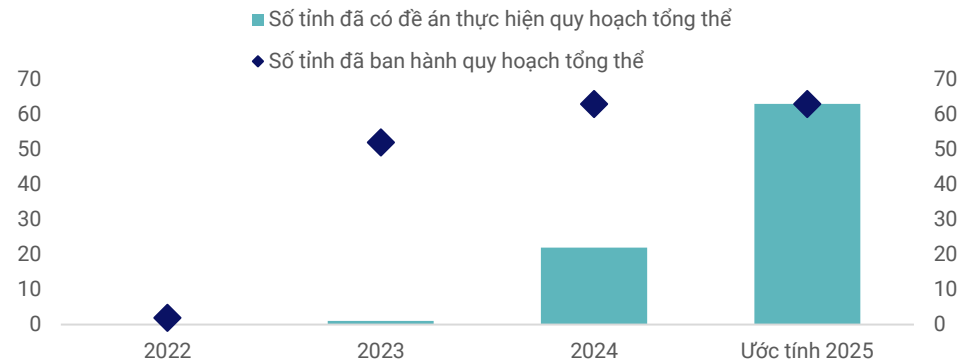
Nguồn: Bộ Tài chính (MoF), VIS Rating

Hình 8: Tăng trưởng doanh số bán lẻ so với cùng kỳ có thể cải thiện từ mức 8% trong năm 2024 lên 10-12% trong năm 2025



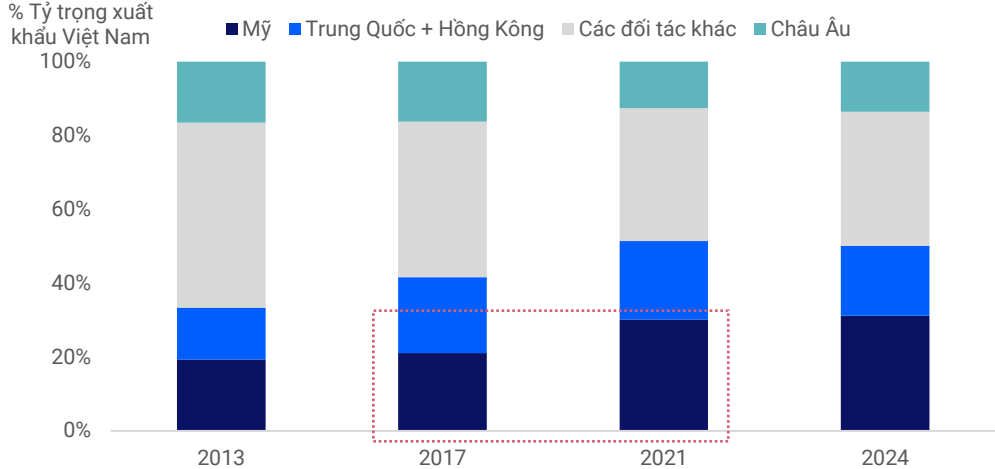
Nguồn: GSO, VIS Rating

Hình 7: Tiến bộ trong thực hiện quy hoạch tổng thể và cải thiện quy hoạch sử dụng đất¹



Nguồn: Bộ Xây dựng, VIS Rating

Hình 9: Tỷ trọng thị trường Mỹ trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đã tăng thêm 10% trong nhiệm kỳ đầu của chính quyền Trump giai đoạn 2017 đến 2021.



Nguồn: GSO, VIS Rating

¹ Tham khảo: [Ngành Bất động sản Nhà ở - Triển vọng 2025: Triển vọng cải thiện do nguồn cung và doanh số bán hàng cải thiện; rủi ro đòn bẩy và tái cấp vốn giảm nhờ dòng tiền phục hồi \(20/01/2025\)](#)

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

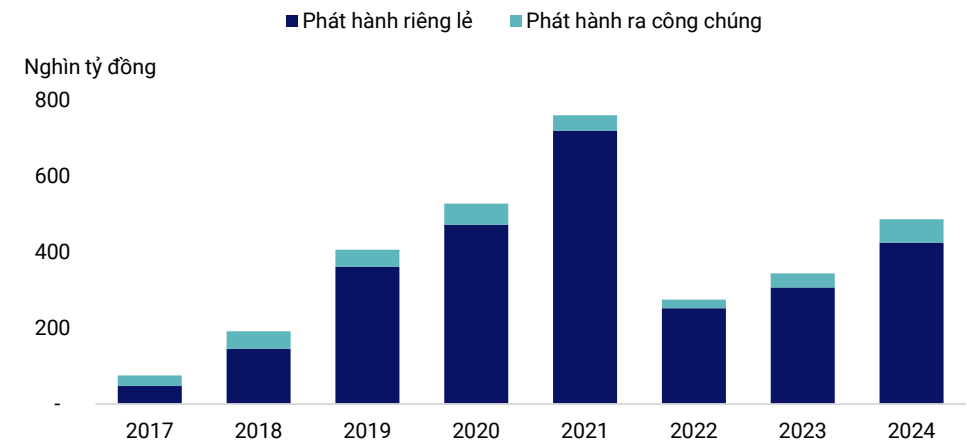
Điều kiện huy động vốn sẽ vẫn ổn định trong năm 2025

Hình 10: Mục tiêu tăng trưởng tín dụng của ngân hàng tăng lên 16% trong năm 2025



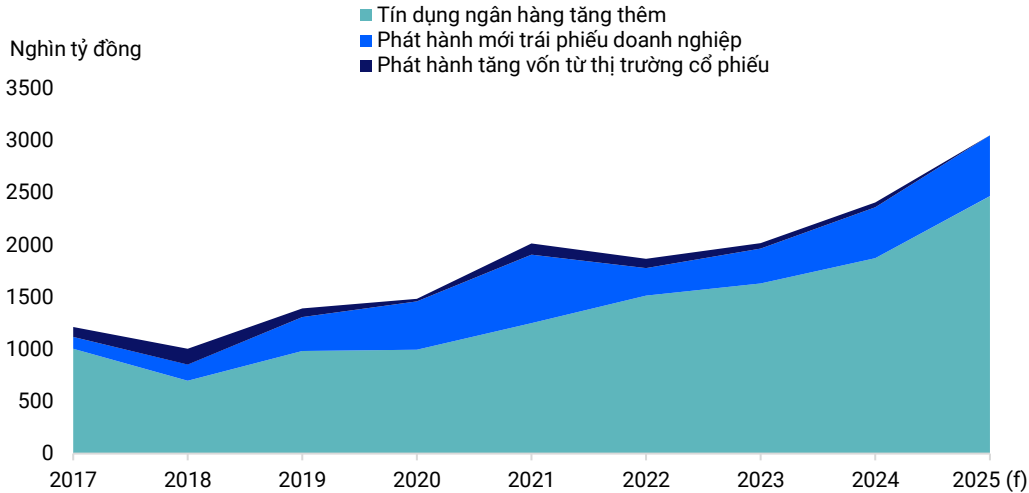
Nguồn: SBV, VIS Rating

Hình 12: Phát hành mới trái phiếu doanh nghiệp tăng trở lại trong giai đoạn 2023-2024



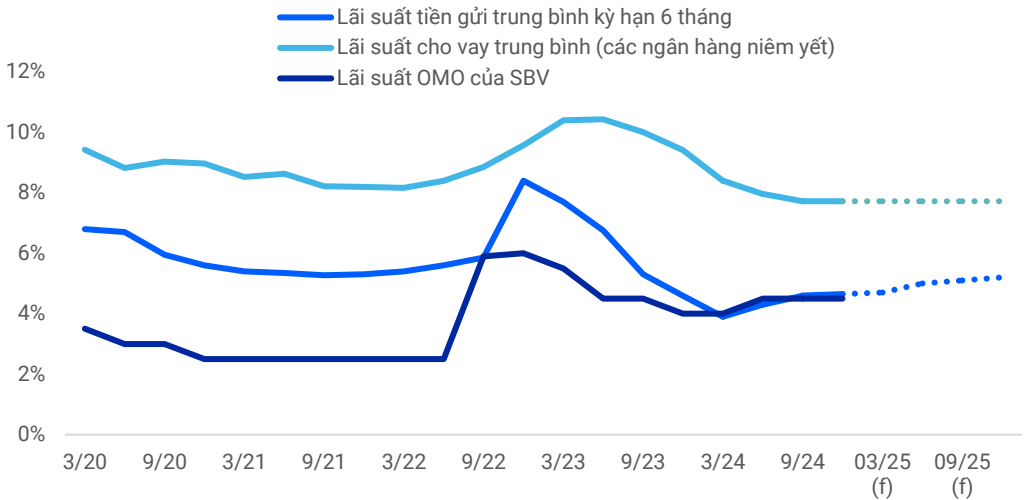
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 11: Ngân hàng vẫn đóng vai trò là kênh tín dụng chính của nền kinh tế Việt Nam



Nguồn: SBV, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), VIS Rating

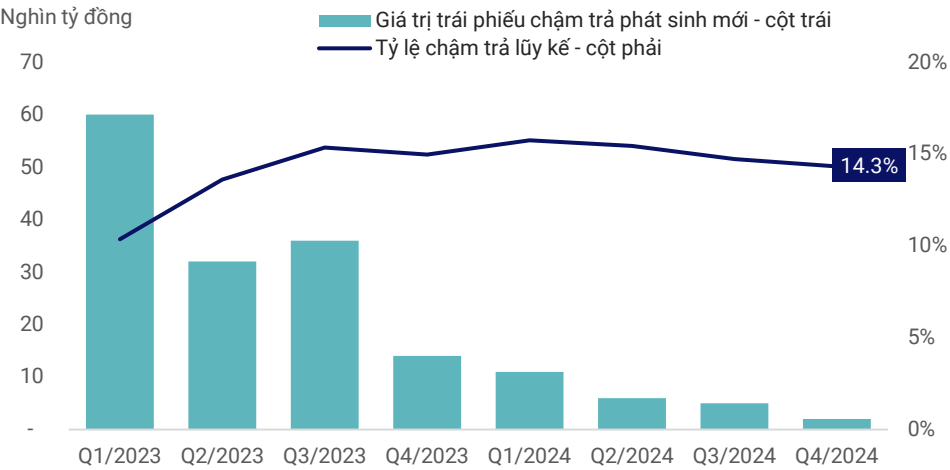
Hình 13: Lãi suất dự kiến tăng do cạnh tranh huy động tiền gửi giữa các ngân hàng



Nguồn: SBV, VIS Rating

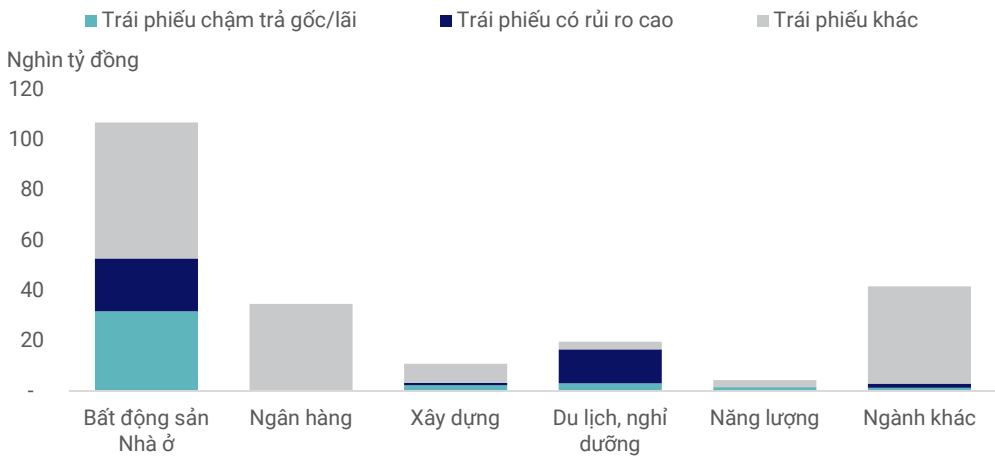
Tỷ lệ trái phiếu chậm trả sẽ ổn định dần về mức bình thường mới trong năm 2025

Hình 14: Tỷ lệ chậm trả toàn thị trường đạt đỉnh vào Q1 2024 và đang giảm



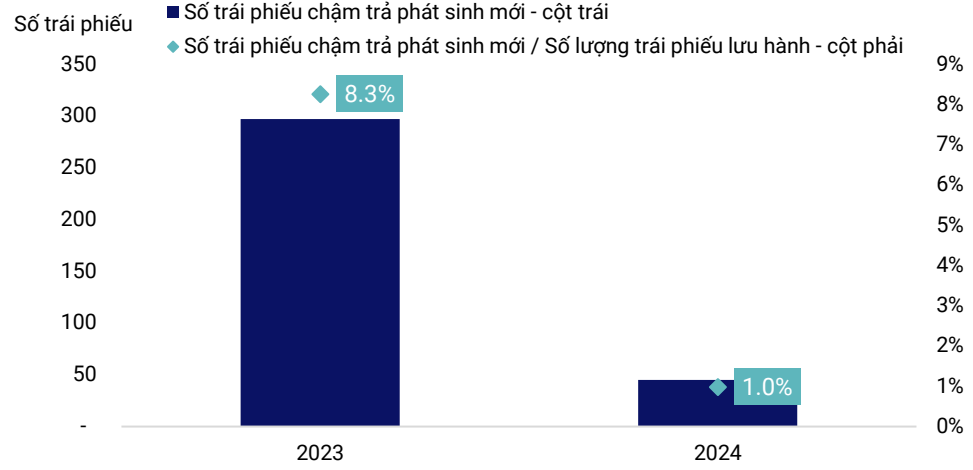
Nguồn: HNX, VIS Rating

Hình 16: 217 nghìn tỷ đồng dư nợ gốc sẽ đến hạn vào năm 2025



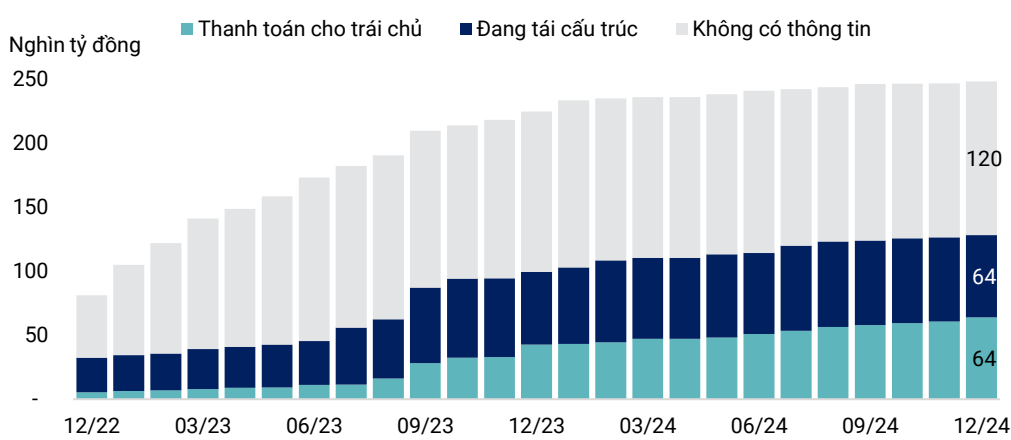
Nguồn: HNX, Company data, VIS Rating

Hình 15: Số lượng trái phiếu chậm trả phát sinh mới trong năm 2024 giảm



Nguồn: HNX, VIS Rating

Hình 17: Hoạt động đàm phán giải quyết chậm trả tiếp tục được thúc đẩy



Nguồn: HNX, VIS Rating

PHỤ LỤC

Triển vọng tín nhiệm: Định nghĩa và khung đánh giá

Triển vọng tín nhiệm phản ánh góc nhìn của chúng tôi về điều kiện tín nhiệm ở Việt Nam trong 12 tháng tới. Nó thể hiện các quan điểm của chúng tôi về xu hướng tín nhiệm, về sự thay đổi trong khả năng vay và trả nợ của các doanh nghiệp hoạt động trong những nhóm ngành chủ đạo của nền kinh tế Việt Nam. Nó cũng phản ánh đánh giá dự báo của chúng tôi về khả năng của các doanh nghiệp tại Việt Nam trong việc phục vụ và đáp ứng các nghĩa vụ nợ của họ.

Triển vọng tín dụng được thể hiện qua ba xu hướng chính 'Suy giảm', 'Ổn định' và 'Cải thiện' và được đánh giá qua bốn yếu tố:



Sức khỏe tài chính: Đây là một yếu tố quan trọng để đánh giá khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Chúng tôi xem xét tình hình tài chính của một doanh nghiệp hoặc một ngành nghề cụ thể qua các chỉ số tài chính về đòn bẩy, khả năng thanh toán, lợi nhuận, hoặc tính thanh khoản của tài sản hiện hữu.

Một doanh nghiệp hoặc một ngành nghề có sức khỏe tài chính lành mạnh thường có mức đòn bẩy thấp, biên lợi nhuận cao và ổn định, cơ cấu nợ vay cân đối với các tài sản hiện hữu và duy trì đủ nguồn tiền mặt để thanh toán các khoản nợ đến hạn.



Môi trường kinh doanh: Chúng tôi xem xét các yếu tố có khả năng tác động tới điều kiện kinh doanh, khả năng tạo ra doanh thu, dòng tiền, cũng như khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp hoặc một ngành nghề, bao gồm triển vọng kinh tế vĩ mô, cung và cầu đối với sản phẩm và dịch vụ, mức độ cạnh tranh, tâm lý thị trường hoặc tâm lý tiêu dùng.

Điều kiện kinh doanh thuận lợi có thể giúp cải thiện hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp, là một tín hiệu tích cực về khả năng tạo ra dòng tiền trong tương lai để đáp ứng các nghĩa vụ nợ đúng hạn.



Chính sách của chính phủ: Chúng tôi đánh giá ảnh hưởng từ các chính sách của chính phủ, bao gồm chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa, thay đổi về luật, nghị định tới hoạt động kinh doanh, dựa trên các khía cạnh như mục tiêu của chính sách, định hướng của chính phủ, mức độ hỗ trợ và/hoặc sự gián đoạn có thể diễn ra đối với các doanh nghiệp và ngành liên quan khi chính sách được thực hiện.

Các chính sách của chính phủ thường có tác động đáng kể đến điều kiện kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp. Ví dụ như các chính sách mang tính nới lỏng sẽ có tác động tích cực đối với môi trường kinh doanh, chẳng hạn như việc triển khai các gói kích thích kinh tế, các gói trợ cấp, thay đổi về luật và nghị định giúp giảm bớt các rào cản pháp lý và thúc đẩy hoạt động kinh doanh.



Điều kiện huy động vốn: Yếu tố này liên quan đến khả năng huy động và tiếp cận nguồn vốn mới của doanh nghiệp cho nhu cầu mở rộng kinh doanh hoặc tái cấp vốn để thanh toán các khoản nợ đến hạn, tập trung vào các vấn đề như lưu chuyển của dòng vốn, xu hướng lãi suất, mức độ sẵn có của nguồn vốn và các điều kiện cho vay.

Điều kiện huy động vốn nới lỏng thường thể hiện ở môi trường lãi suất thấp, dư địa cho vay dồi dào trong ngành ngân hàng và thanh khoản tốt trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

© 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM ("VIS RATING"). Đã đăng ký bản quyền.

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHÚNG KHOẢN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHÚNG KHOẢN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ "CÁC ẮN PHẨM") CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM ("CÁC ĐÁNH GIÁ"), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NÊU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIẾN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYÊN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÍNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOẢN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỔ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỔ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY ("CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING")) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẬT, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHỨNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở "NGUYÊN TRẠNG" mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MAI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liên trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề "Thông Tin Doanh Nghiệp".



Empowering Better Decisions